TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/HNGĐ - ST
Ngày06 tháng 9 năm 2017
V/v: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - ÔngNguyễn Thành Loan;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017; về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2017;Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2017/QĐST- DS ngày 28/8/2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1982 (Có mặt);

Nơi ĐKHHT: Xóm T, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Địa chỉ hiện nay: Xóm B, thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội;

+ *Bị đơn*: Anh Đinh Văn Đ - sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại:Xóm T, thôn T, xã M,huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017 và ngày 14 tháng 4 năm 2017, bản tự khai ngày 17/4/2017; Biên bản hòa giải ngày 08/5/2017; ngày 13/7/2017 tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 02; 15; 32;36),chị Phạm Thị Th trình bày trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Chị và anh Đinh Văn Đ có đăng ký kết hôn, theo chứng nhận kết hôn số111,quyển số 01vào ngày 28 tháng 10 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyên H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới, Chị về chung sống cùng anh Đ

ngay, tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu say sỉn về nhà gây sự đánh và chửi Chị nhiều lần, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, mệt mỏi. Được sự đồng ý của anh Đ và gia đình, Chị đã đi xuất khẩu lao đồng tại Malaisia thời hạn 03 năm, do Công ty nơi Chị làm việc phá sản, nên Chị về nước trước thời hạn vào tháng 03/2017. Chị đã về chung sống cùng anh Đ, nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, anh Đ đã chửi và đuổi Chị, Chị đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ ngày 07/4/2017 cho đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Đ không xuống đón Chị, mà còn chửi bới và đòi đốt quần áo của Chị, sau đó anh Đ đón con về sinh sống cùng. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được, Chị đã viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị đ- ợc ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 5 năm 2017, biên bản hòa giải cùng ngày 08 tháng 5 năm 2017 và ngày 13/7/2017 (BL 26; 27; 32; 36). Anh Đinh Văn Đ có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị Phạm Thị Th về quan hệ hôn nhân nh- sau:

Anh và chị Phạm Thị Th có đăng ký kết hôn nh- chị Th đã khai ở trên là đúng. Sau khi tổ chức cưới, chị Th về chung sống cùng với Anh ngay,vợ chồng Anh sinh sống cùng bố mẹ tại thôn T được khoảng 01 tháng thì về sinh sống cùng bố mẹ chị Th. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc, do điều kiện kinh tế khó khăn, Anh đã đồng ý để chị Th đi lao động tại Malaisia từ tháng 8/2014 đến ngày 13 tháng 3 năm 2017, do Công ty nơi chị Th lao động bị phá sản, sau khi về nước chị Th về chung sống cùng Anh được 03 ngày, thì chị Th mang quần áo và đồ dùng cá nhân về nhà bố mẹ đẻ ngay, chị Th có quay lại sinh sống cùng Anh và nói với Anh để Chị đi lao động ở Nhật Bản, nhưng Anh không đồng ý, vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, chị Th nói không cho đi thì vợ chồng ly hôn, sau đó chị Th lại quay về sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở huyện C kể từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau, Chị Th xin ly hôn với Anh, Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng chị Th quyết tâm ly hôn, thì Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Chị Th và anh Đ đều xác nhận có 01 con chung là Đinh Thị Vân A - sinh ngày19/5/2011, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh Đ, Ly hôn chị Th và anh Đ đều có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Chị Th, anh Đ đều có ý kiến, nếu được nuôi con thì không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th và anh Đ đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Th, anh Đinh Văn Đ đều thỏa thuận thuận tình ly hôn. Ly hôn chị Th, anh Đ đều xin được nuôi dưỡng con chung, Nếu được nuôi dưỡng con, các đương sự không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã phát biểu ý kiến; về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Đinh Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng về tình cảm và không thống nhất trong làm kinh tế, thường xuyên sảy ra cãi chửi, đánh nhau. Ngày 07 tháng 4 năm 2017 chị Th đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân chị Th và anh Đ không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy mục đích hôn nhân giữa chị Th và anh Đ không đạt được. Chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

Lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa phương nơi chị Th và anh Đ sinh sống, thì nguyên nhân vợ chồng chị Th và anh Đ sảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm về tình cảm và làm kinh tế, vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau, chị Th đã bỏ về bố mẹ đẻ làm ăn, sinh sống từ tháng 04 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Đinh Văn Đ không đạt đ- ợc, tình cảm vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị Th và anh Đ đã sống ly thân một thời gian, tình cảm vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Đ. Tại phiên tòachị Phạm Thị Th và anh Đinh Văn Đ đều thoả thuận, thuận tình ly hôn, việc thỏa thuận, thuận tình ly hôn của chị Th và anh Đ không trái với đạo đức xã hội, không trái với quy định của Pháp luật, phù hợp qui định tại Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Do vậy HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thvà anh Đinh Văn Đ.

+ Về con chung: Chị Th và anh Đ có 01con chung là Đinh Thị Vân A – sinh ngày 19/5/2011, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh Đ. Ly hôn chị Th, anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, hai bên đương sự đều thừa nhận con chung là cháu Đinh Thị Vân A vẫn đang sinh sống cùng anh Đ từ khi chị Th đi lao động tại Malaixia từ năm 2014 cho đến nay.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương nơi anh Đ sinh sống, cũng như sự thừa nhận của chị Th về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của anh Đ, vẫn đảm bảo cho cuộc sống bình thường cho cháu Vân A, anh Đ cũng cho con chung đi học. Hiện nay chị Th mới đi làm ở Công ty sản xuất đồ chơi Chi Wat được hai tháng và làm theo thời vụ, thu nhập theo chị Th

trình bày được 6.500.000đồng /tháng, anh Đ làm thợ sơn nhà ổn định và có thu nhập bình quân hàng tháng là 9.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ có công việc và thu nhập ổn định hơn chị Th, đồng thời có thu nhập cao hơn, anh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Vân A từ nhỏ cho đến nay, cuộc sống của cháu Vân A ổn định và được đi học bình thường, vì vậy để ổn định cuộc sống và tâm lý của cháu Vân A. HĐXX xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung hiện tại của anh Đ sẽ đảm bảo hơn chị Th, hiện nay cháu Vân A đã được hơn 06 tuổi, đang sinh sống với anh Đ được ông bà nội trông nom, đưa đón đi học đảm bảo để anh Đ đi làm, do đó cần tiếp tục giao cho anh Đinh Văn Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế.Chị Phạm Thị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vê cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đ là người trực tiếp được giao nuôi dưỡng con chung, anh Đ không yêu cầu chị Tha đóng góp cấp dưỡng để nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản,nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị Th, anh Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ ánmà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th với anh Đinh Văn Đ.

2 - Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡngcon chung là Đinh Thị Vân A – sinh ngày 19/5/2011. Chị Phạm Thị Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Chị Phạm Thị Th có quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, anh Đinh Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

3 - Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị Th, anh Đinh Văn Đ đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị Th đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001544 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chị Tha đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND xã M;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan